

Số:82/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T, sinh năm 1978 với ông Trần Đình H, sinh năm 1968 cùng có HKTT: thị trấn C, huyện C, tỉnh B.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung tên Trần Thảo M, sinh ngày 24/01/2001 và Trần Đình Hưng Th, sinh ngày 22/11/2008 (Hưng Th hiện chưa đủ 18 tuổi).

Các đương sự thỏa thuận giao con chung tên Trần Đình Hưng Th, sinh ngày 22/11/2008 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành theo biên lai số 0004058 ngày 17/02/2020 của chi cục thi hành án huyện Chơn Thành. Còn lại trả cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS Huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Khánh